1. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

-Ý kiến của GS ĐH Harvad: "...*Một điển hình khác của chế độ quản lí tập trung cứng nhắc là việc xây dựng chương trình đào tạo. Các nhà GD, cũng như dư luận xã hội đều đồng tình nhận định chương trình đào tạo hiện nay đã quá lạc hậu, xa rời thực tế, và không có khả năng đáp ứng những yêu cầu của nền kinh tế. Các khoa và cá nhân giảng viên có rất ít quyền hạn xây dựng chương trình và khóa học mới. Chương trình đại học thì nghèo nàn. Sự tập trung vào việc học vẹt còn trở thành tồi tệ thêm với quy mô lớp học quá đông và làm việc quá tải...Chương trình đại học biến đổi khá nhiều nhưng nhìn chung là chất lượng thấp, nhiều khóa đào tạo trong nước chẳng khác gì nơi trao đổi và bán bằng cấp, phục vụ cho những nhân viên công chức nhà nước cần tấm bằng đại học để được thăng tiến*".

1.1. **NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

- ***Lí thuyết về chương trình***, phát triển chương trình được ứng dụng có hiệu quả vào các quá trình đào tạo, các hệ và các bậc đào tạo.

- Tại các trường, đảm bảo bằng **tính chuyên nghiệp** cao do các trung tâm hoặc viện nghiên cứu đảm nhiệm. Các nước có đội ngũ chuyên gia phát triển chương trình, có vai trò tích cực đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Đối với các trường đại học, nghiên cứu chương trình còn được quan tâm đặc biệt không những bởi các thành phần bên trong nhà trường mà còn thu hút sự quan tâm của các ***nhà tuyển dụng, của các thành phần khác.***

- **Lưu ý:**

i) Không đồng nhất chương trình với những nội dung phải dạy; chương trình là hệ thống mở, không đóng khung vào nhà trường (được định hướng bởi nhà trường); có sự tham gia của nhiều thành phần vào chương trình; phạm vi chương trình được hiểu rộng hơn, đa dạng hơn và linh hoạt hơn

ii) Quan niệm khác nhau về curriculum nhưng có xu hướng mở rộng nội hàm khái niệm này, ví dụ như Geneva Gay đã phát biểu: "*Chúng ta phải mở rộng quan niệm của mình bằng cách đưa vào nhà trường không chỉ nội dung của chủ đề môn học mà còn cả nền văn hoá*".

- **Các nguyên tắc xây dựng môn học của thế kỉ XXI:**

i) Giáo trình giúp cho học sinh thích nghi với xã hội;

ii) Giáo trình giúp ích cho học sinh tự lí giải;

iii) Giáo trình giúp cho học sinh vị thành niên lí giải sự đầu tư của mình với tương lai;

iv) Giáo trình giúp học sinh tìm hiểu phương hướng có tính biến đổi của xã hội xác định vai trò của mình trong sự biến đổi đó;

v) Giáo trình giúp học sinh mang những điều học tập ở giảng đường chuyển hóa thành trách nhiệm tương lai.

9 điểm chung khi xây dựng, phát triển chương trình:

1. *Nghiên cứu nhu cầu xã hội, nhu cầu người học đối với giáo dục để đề xuất dự thảo về lí luận, các đặc trưng và mục tiêu học tập cụ thể;*
2. *Các chuyên gia giáo dục, nhà quản lí, nhà chính trị, người làm chính sách…nghiên cứu, thảo luận và cho ý kiến về mức độ tán thưởng hoặc gợi ý những điều chỉnh cần thiết.*
3. *Dự thảo cơ sở lí luận;*

4. Thiết kế mục tiêu, nội dung và kế hoạch dạy học cụ thể, phương pháp giảng dạy. Biên soạn sách giáo khoa và hướng dẫn giáo viên.

5. Dự thảo chương trình và tài liệu dạy học, xem xét sửa đổi bởi ý kiến chuyên gia;

6. Các hoạt động sửa đổi, điều chỉnh chương trình và sách, tài liệu dạy học trước khi thử nghiệm;

7. Tổ chức nghiên cứu thử nghiệm, xem xét các yếu tố: tính khoa học, tính sư phạm, sự phù hợp với đặc điểm tâm lí người học, phù hợp với điều kiện các vùng;

8. Hoàn thiện chương trình và tài liệu học tập, phê duyệt, công bố, phân phát chương trình và tài liệu học tập;

9. Thực hiện dạy học theo chương trình, tổ chức các hoạt động đánh giá và phân tích kết quả.

- *ưu điểm:*

i) Cá thể hóa người học, đáp ứng mọi nhu cầu học tập của sinh viên, tăng hiệu suất dạy học và thể hiện rõ quan điểm tôn trọng người học.

ii) Tạo ra phương thức quản lí đào tạo mới cho cả hệ thống, thay đổi căn bản lề lối, thói quen quản lí cũ mang nặng dấu ấn bảo thủ và lạc hậu;

iii) Người dạy, người học và người quản lí luôn đối mặt với những yêu cầu đổi mới chương trình, phương thức giảng dạy và cách đánh giá.

iv) Tạo điều kiện để có thể hòa nhập quốc tế về đào tạo nhân lực.

- *Khó khăn:*

i) Sự hiểu biết của các cán bộ quản lí giáo dục và giảng viên các trường đại học còn rất mơ hồ, chưa "nhận ra" các giá trị của phương thức đào tạo mới;

ii) Nguồn lực các trường (đội ngũ, tài chính) còn hạn hẹp; xuất hiện mâu thuẫn giữa triết lí của đào tạo tín chỉ (chỉ trong điều kiện chuẩn về điều kiện vật chất, tài chính, học phí…) với mong muốn tiếp cận đào tạo tín chỉ trong bối cảnh khó khăn về nguồn lực của các trường đại học Việt Nam.

iii) Giáo dục đại học ở nước ta chưa hình thành được một nền tảng vững chắc về *văn hóa chất lượng, văn hóa kiểm định* và *chấp nhận sự sa thải, chọn lọc* trong xu thế cạnh tranh.